

THƯỜNG THỨC TÔN GIÁO

Tôn giáo với việc cấm dục^()*

Nhiều tôn giáo trên thế giới, từ Đông sang Tây, có khuynh hướng cấm dục. Nhà tu hành của các tôn giáo, như Công giáo, Phật giáo,... là những mô thức tiêu biểu của khuynh hướng cấm dục.

Các tôn giáo thường cho rằng, dục vọng của con người là nguồn gốc của sự tà ác, của sự bất chính. Dục vọng đưa con người đến sự sa đoạ, khiến con người phải mang cảm giác tội lỗi. Cho nên, cấm dục được xem là một trong những biện pháp hữu hiệu để khắc phục dục vọng, đạt đến sự thăng hoa và cứu chuộc. Cuộc sống độc thân của nhà tu hành các tôn giáo có liên quan đến việc bảo vệ danh dự và tính thuần khiết của họ, cũng thường là biện pháp hữu hiệu để bảo vệ tài sản chung của cơ sở thờ tự.

Mỗi tôn giáo có những phương thức cấm dục khác nhau. Chế độ tu hành của Công giáo và Phật giáo, xét về ngọn nguồn lịch sử, là một loại cấm dục lánh đời, nghĩa là một loại phương pháp trốn tránh hiện thực và cuộc đời. Phương pháp này vừa có tính hiệu quả thực tế, vừa có mặt mềm yếu và bất lợi. Sự "cách biệt với thế tục" làm thay đổi tính cách con người này, thường dùng cách giải quyết bằng hình thức thay thế cho cách giải quyết bằng tư tưởng. Kết quả của nó chỉ là làm cho người ta quên đi cái ham muốn hoặc có ham muốn mà không thể hiện ra. Nhưng khi có cơ hội, nhân cách của con người đã bị biến thái này sẽ sẵn sàng phạm vào những điều cấm.

Người phạm vào những điều cấm trong tôn giáo có tâm lí mâu thuẫn rất phức tạp, nhưng tựu trung lại, nó thường biểu hiện có 2 cái tôi rất mãnh liệt: một cái tôi muốn bảo vệ sự tôn nghiêm và thần thánh của mình, một cái tôi khác thì không dứt bỏ được sự thèm muốn quyến rũ lỗi cuốn con người, mà tiêu biểu nhất là ham muốn ăn uống và tình dục. Người cấm dục trước sự cuốn hút của sắc đẹp thường chọn phương pháp ức chế nén chịu. Phật thoại đã từng ghi chép lại việc Đức Phật Thích Ca dùng "bất tịnh quan" để đối phó với sự khiêu khích của sắc đẹp. Theo đó, khi Ma Vương sai 3 người con gái xinh đẹp tuyệt trần, giọng nói thỏ thẻ oanh vàng đến quyến rũ, Phật Tổ đã lấy phép "bất tịnh quan" để "hoá bọn họ thành bà già". Trong con mắt Phật Tổ, 3 kiểu nữ xinh đẹp biến thành 3 bà già "đầu bạc, da nhăn, răng mọc, nhớt dãi ròng ròng, thân gầy gò xương, bụng to như cái trống". Nhưng, cách làm này về căn bản không xoá bỏ được lòng yêu cái đẹp của con người, cũng không thực sự chiến thắng được sức quyến rũ của cái đẹp. Một khi phép "bất tịnh quan" ấy không còn linh nghiệm nữa, hậu quả sẽ như thế nào? Vì linh mục trẻ Ralph de Bricasa trong tiểu thuyết *Tiếng chim*

hót trong bụi mận gai, vị tiểu tu sĩ Công giáo trong cuốn *Tên gọi hoa hồng*, vị Hồng y giáo chủ Mongtaneli trong cuốn *Ruồi trâu*, hay vị mục sư Anh giáo trong cuốn *Chữ đỏ*,... đều biểu lộ những đau khổ nội tâm của hai nhân cách trong mỗi con người có tín ngưỡng. Sau này, khi Kitô giáo cải cách, Tin Lành giáo đã lấy phương thức vừa yêu Chúa vừa yêu gia đình để giải quyết mâu thuẫn tình yêu nơi nhà tu hành, đã kết thúc cái bi kịch tình yêu muôn thuở này.

Trên thực tế, không ít tôn giáo không hề cho rằng quan hệ giữa hai giới tính có liên quan đến cấm "Dục". Các tôn giáo ở Ai Cập cổ đại, ở khu vực Lưỡng Hà, Ấn Độ và Hy Lạp, đã từng có cái gọi là "kí nữ cho thần thánh". Quan hệ giới tính và mai dâm có tính nghĩa vụ trong cơ sở thờ tự của các tôn giáo này, khi đó được coi là một loại "hiến thân kiểu tôn giáo", chứ không bị coi là dâm loạn. Công giáo cho rằng, sinh hoạt giới tính lấy tiếp nối đời sau làm mục đích, chỉ cần không phải là truy cầu khoái lạc nhục cảm, thì cũng không gọi là túng dục, cũng không thuộc vào phạm vi bị cấm. Thánh Augustine đã từng nói đến việc phải nhìn nhận như thế nào vấn đề những thực nữ tín ngưỡng thành kính bị cưỡng dâm trong thời kì chiến tranh, cướp bóc. Khi đó, có người đã chỉ trích những người con gái này đã không lấy cái chết để bảo vệ trinh tiết của mình, cũng có người cho rằng mất đi cái trinh tiết hoàn toàn không phải do lỗi lầm của họ. Thánh Augustine thì cho rằng, hai cách nhìn nhận này đều quá nông cạn. Ông chỉ rõ, "tình dục của người khác thì không làm ô uế bạn được", trinh tiết chính là một loại phẩm chất đạo đức nội tâm, sẽ không vì bị cưỡng dâm mà mất đi. Phạm là có ý đồ tội lỗi, thì cho dù chưa được thực hiện, cũng sẽ làm mất đi cái trinh tiết. Để tránh khỏi cưỡng dâm mà tự vẫn, cũng giống như là tà ác, bởi vì tự vẫn bao giờ cũng là một loại tội ác. Song, ông cũng có một điều kiện bảo lưu trong khi biện hộ cho những người con gái có đức hạnh bị cưỡng dâm này, đó là họ phải có biểu thị sự phản kháng đối với hành động cưỡng dâm, không được động tình, không thể thì họ sẽ bị coi là phạm tội và bị trừng phạt.

Có thể thấy, quan điểm trinh tiết và cấm dục này dựa trên việc lí giải về mặt tâm linh. Chủ nghĩa cấm dục của tôn giáo duy linh luận và chủ nghĩa cấm dục thế tục tồn tại một sự khác biệt về tính chất và nhận thức.

Lê Gia Hân

Tổng hợp theo: *Lí giải tôn giáo* của GS.TS. Trác Tân Bình, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Tôn giáo thế giới, Trung Quốc. Bản dịch Việt ngữ của Trần Nghĩa Phương. Nxb Hà Nội, 2007